

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM NHÙN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày 23 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Chương

Ông Phan Văn Thóc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mào Thị Chiến

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:**

Ông: Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**La Văn T** (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Th – sinh năm 1980 và bà Khoảng Thị V – sinh năm 1985; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 04/9/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

**- Người bị hại:**

Anh Tao Văn K – sinh năm: 1984 – *Vắng mặt có lý do*

Nơi Đăng ký thường trú: Xã N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở: Bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

*- Người tố giác tội phạm:*

Anh La Văn B – sinh năm: 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

*- Người làm chứng:*

1. Anh La Văn L – sinh năm: 1999 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

2. Anh Khoảng Văn C – sinh ngày: 10/9/2002 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *Về hành vi phạm tội của bị cáo*

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/8/2020, La Văn T sinh năm 2001 trú tại bản T, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đi chơi quanh bản Tổng Pẹt, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn khi La Văn T đi đến nhà anh La Văn Th thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, BKS: 25S1 – 0008 ở gần sân nhà anh Th (xe máy của Tao Văn K – sinh năm 1984 gửi xe) nên La Văn T nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy, nhưng lúc đó trời sáng nên Tâm sợ bị phát hiện. Đến khoảng 20 giờ ngày 25/8/2020, La Văn T quay lại dùng tay luồn vào bên trong yếm xe máy giật lấy dây điện rồi đấu lại và đạp cần khởi động xe rồi điều khiển chiếc xe HONDA - WAVE RS, BKS: 25S1 – 0008 chạy về hướng đầu cầu 43 thì bị anh La Văn L và anh Khoảng Văn C phát hiện bắt giữ. Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của La Văn B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã tiến hành kiểm tra xác minh nội dung hành vi phạm tội của La Văn T.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản là chiếc xe máy do La Văn T trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL – HĐ ĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận giá trị xe máy La Văn T trộm cắp là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2020 Bị cáo La Văn T đã trộm cắp chiếc xe HONDA - WAVE RS, BKS: 25S1 – 0008 của anh Tao Văn K sinh năm 1984 để

nhờ xe ở nhà anh La Văn Th – sinh năm 1989. Khi T đang đi chiếc xe thì bị La Văn L và Khoảng Văn C phát hiện và giữ lại sau đó gọi công an viên và dân phòng đến lập biên bản.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu sơn: Đỏ, đen, bạc; BKS: 25S1 - 0008, 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 001976 mang tên Tao Văn K BKS 25S1 – 0008.

*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Cáo trạng số 22/CT – VKS – MT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố La Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo La Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố vì vậy không đề cập xử lý. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và lời khai của những người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo vào Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2020 Bị cáo La Văn T đã trộm cắp chiếc xe HONDA -

WAVE RS, BKS: 25S1 – 0008 của anh Tao Văn Kn sinh năm 1984 để nhờ xe ở nhà anh La Văn Th – sinh năm 1989. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo La Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, để có phương tiện đi lại cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo T, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nên cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu sơn: Đỏ, đen, bạc; BKS: 25S1 - 0008, 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 001976 mang tên Tao Văn K BKS 25S1 - 0008. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Tao Văn Khấn theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan: Người bị hại anh Tao Văn K – sinh năm 1984 đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu bồi thường và đề nghị gì về mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn T 06 ( Sáu) tháng tù, được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ còn lại bị cáo phải chấp hành 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu sơn: Đỏ, đen, bạc; BKS: 25S1 - 0008, 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số 001976 mang tên Tao Văn K BKS 25S1 - 0008. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Tao Văn K theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Minh Tuấn**

